

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2021, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

(Biểu mẫu số II.01b/VPCP/KSTT kèm theo)

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL: Năm 2021, tỉnh Gia Lai không ban hành Quyết định QPPL có chứa TTHC; bên cạnh đó Văn phòng UBND tỉnh tham gia góp ý 01 dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật¹.

(Biểu mẫu số II.02c/VPCP/KSTT kèm theo)

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành 79 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, tiếp nhận trên địa bàn tỉnh trong đó: Công bố mới 180 TTHC, công bố sửa đổi, bổ sung 261 TTHC, công bố bãi bỏ 290 TTHC. Tổng số

¹Văn phòng UBND tỉnh nhận được văn bản số 2820/STNMT-DKTK ngày 13/7/2021 và văn bản 4856/STNMT-KHTC&TK ngày 16/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị góp ý về quy định TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo Quyết định quy định điều kiện tách thửa, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai với các văn bản pháp luật về kiểm soát TTHC thì dự thảo Quyết định có chứa TTHC, do đó Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản số 3660/VP-NC ngày 18/8/2021 và văn bản số 5345/VP-NC ngày 09/12/2021 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo.

TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương là 1.894 TTHC trong đó 1.890 TTHC do Trung ương quy định; 04 TTHC đặc thù do tỉnh quy định.

Các Quyết định công bố sau khi ban hành đã được gửi đến Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC; đồng thời, các đơn vị, địa phương niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện. Bên cạnh đó, Văn phòng UBND tỉnh công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

(Biểu mẫu số II.03b và 7b/VPCP/KSTT kèm theo)

4. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 với tổng số 13 TTHC được tiến hành rà soát trọng tâm; qua đó xác định và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị rà soát các quy định TTHC còn bất cập, không cần thiết, không phù hợp hoặc không đáp ứng các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, nhằm kịp thời phát hiện, xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.

Ngày 09/9/2021, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 124/BC-UBND về kết quả rà soát TTHC trọng tâm năm 2021 với 11/13TTHC² với lợi ích tiết kiệm chi phí tuân thủ TTHC: 43.562.880 đồng/năm và tỉ lệ cắt giảm chi phí 16,56%; bên cạnh đó, tỉnh chủ động cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ TTHC trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

(Biểu mẫu số II.04/VPCP/KSTT kèm theo)

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC

Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận được 62 PAKN trong các lĩnh vực như đất đai, đăng ký kinh doanh, thuế, căn cước công dân, hỗ trợ người dân do ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19... trong đó có: 37 PAKN đã được xử lý; 19 PAKN không đúng luồng và không thuộc thẩm quyền của tỉnh nên tỉnh đã từ chối tiếp nhận và 06 PAKN đang được giải quyết.

(Biểu mẫu số II.05b/VPCP/KSTT kèm theo)

6. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Trong năm 2021 toàn tỉnh tiếp nhận, giải quyết 879.580 hồ sơ TTHC trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 35.328 hồ sơ nhận trực tuyến, 840.724 hồ sơ nhận

² 02/13TTHC không đề xuất được phương án đơn giản hóa, cụ thể:

- Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất do Sở Tư pháp chủ trì rà soát: Không phát sinh hồ sơ.

- Thủ tục Liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi do UBND huyện Mang Yang chủ trì rà soát: Kết quả rà soát, đơn vị kiến nghị phương án tích hợp 03 tờ khai của công dân đề nghị giải quyết 03 TTHC liên thông vào chung một tờ khai, tuy nhiên đơn vị chưa tính toán kỹ và đề xuất được phương án đơn giản hóa cụ thể.

trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính; 3.528 hồ sơ nhận từ kỳ trước chuyển qua.

Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 866.336; trong đó, giải quyết trước hạn: 136.036 hồ sơ; đúng hạn: 726.183 hồ sơ, quá hạn: 4.117 hồ sơ.

Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 13.244; trong đó, trong hạn: 12.070 hồ sơ, quá hạn: 1.174 hồ sơ.

Việc giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn trên địa bàn tỉnh so với quy định nguyên nhân chủ yếu do công chức chuyên môn quên kết thúc trên phần mềm hệ thống một cửa điện tử, thực tế trả đúng hạn cho tổ chức, cá nhân hoặc lỗi phần mềm hệ thống một cửa điện tử (*mạng kết nối yếu ...*); đối với những hồ sơ thực tế giải quyết quá hạn thì các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện văn bản xin lỗi theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

(Biểu mẫu số II.6c/VPCP/KSTT kèm theo)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 20/20 sở, ban, ngành tỉnh (đạt 100%); 17/17 UBND các huyện, thị xã, thành phố (đạt 100%) và 220/220 UBND các xã, phường, thị trấn (đạt 100%) đã triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông". Đồng thời, tổ chức kiện toàn, phê duyệt danh sách nhân sự được cử ra bộ phận Một cửa và ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

- Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh tiếp tục được triển khai, kết nối với Cổng thanh toán quốc gia, liên thông giữa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các cơ quan Thuế; đến nay, công dân đã có thể thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cụ thể:

Tỉnh đã xây dựng phần kết nối liên thông từ hệ thống Một cửa điện tử của Văn phòng đăng ký đất đai với Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai; đồng bộ các thủ tục đăng ký, nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc lĩnh vực đất đai về hệ thống Một cửa điện tử của Văn phòng đăng ký đất đai.

Cán bộ chuyên môn thuộc Văn phòng đăng ký đất đai căn cứ theo tài liệu hướng dẫn về tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đã thực hiện tạo được hồ sơ trực tuyến và tiếp nhận thành công trên hệ thống Một cửa điện tử bản thử nghiệm và xử lý chuyển thông tin dữ liệu qua Hệ thống quản lý nhà, đất trước bạ của Cục thuế tỉnh tại Chi cục thuế địa bàn huyện Phú Thiện.

Cán bộ phụ trách Cục thuế tỉnh Gia Lai đã hướng dẫn cho Chi cục thuế huyện Phú Thiện thực hiện xử lý và ra được kết quả thông báo thuế, gửi trực tiếp lên Cổng dịch vụ công quốc gia để công dân có thể lên hệ thống đó tra cứu biết được số tiền cần nộp và đã thực hiện thanh toán từ tài khoản cá nhân đến Kho bạc Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bưu điện thực hiện: Đến nay, đã thí điểm theo đề án và nhân rộng việc thí điểm đối với các địa phương ngoài đề án cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 17/17 UBND cấp huyện, 14/220 UBND cấp xã³.

³ (1) Thị trấn Phú Hòa (huyện Chư Păh); (2) thị trấn Chư Prông (huyện Chư Prông); (3) thị trấn Đak Pơ (huyện Đak Pơ); (4) thị trấn Phú Thiện (huyện Phú Thiện); (5) xã Ia Tô (huyện Ia Grai); (6) thị trấn Chư Ty (huyện Đúc Cơ); (7) xã Đăk Yă (huyện

- Việc xử lý TTHC của các đơn vị, địa phương đã được công khai tại địa chỉ: <http://dichvucong.gialai.gov.vn> và đã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp thông tin với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời đang được tích hợp các hệ thống của Trung ương như: Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia, các dịch vụ công trực tuyến của Trung ương (lý lịch tư pháp, thông báo hoạt động khuyến mại, cấp giấy phép lái xe...), tiếp tục duy trì việc kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP). Hệ thống cũng đã được tích hợp chức năng xin lỗi công dân, tổ chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các hồ sơ các cơ quan hành chính thực hiện trễ hạn, cung cấp tính năng tra cứu hồ sơ và tích hợp với ứng dụng mạng xã hội Zalo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ của công dân, tổ chức...

- Trong tình hình dịch Covid -19 diễn biến phức tạp hiện nay, tỉnh đã tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và giải quyết TTHC nhằm hạn chế tập trung đông người và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế⁴, đồng thời chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị trợ cấp thất nghiệp của người lao động trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia⁵.

- Trong năm, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện đánh giá kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị nhằm đánh giá mức độ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó xác định và phát hiện các tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau đánh giá để có giải pháp khắc phục theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh của người dân và tổ chức trên Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai, đây là hệ thống hoạt động 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh bằng nhiều phương thức khác nhau như: Điện thoại, tin nhắn, thư điện tử, các ứng dụng trên Internet (Web, zalo, facebook...); trong năm, tỉnh đã tiếp nhận trên Hệ thống là 3.239 phản ánh, kiến nghị trong đó đã xử lý 3.231 phản ánh, đang xử lý 08 phản ánh.

- Thực hiện Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2021, tỉnh đã kết nối thủ tục đăng ký tuyển sinh đầu cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/4/2021 tỉnh ban hành Quyết định số 258/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai, qua đó xác định nhiệm vụ cụ thể, thời gian tiến hành thực hiện nhiệm vụ từng năm theo yêu cầu của Thủ tướng

Mang Yang); (8) xã Ia Hnú (huyện Chư Puh); (9) xã Ia Rsum và (10) thị trấn Phú Túc (huyện Krông Pa); (11) xã Ia Blang (Chư Sê); (12) xã Ia Mron (huyện Ia Pa); (13) phường Đoàn kết và phường Cheo Reo (TX. Ayun Pa).

⁴ Văn bản số 1212/UBND-NC ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh.

⁵ Văn bản số 1970/UBND-NC ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh.

Chính phủ.

- Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Công an tỉnh cơ bản hoàn thiện 99% việc thu thập dữ liệu dân cư và đồng bộ dữ liệu dân cư của tỉnh với Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; hiện nay đang tiếp tục tiến hành thu nhập, kiểm tra, làm sạch thông tin dân cư. Bên cạnh đó, Công an tỉnh Gia Lai chủ động trao đổi với Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an quan tâm hỗ trợ thực hiện kết nối, tích hợp sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu về dân cư với Hệ thống thông tin của tỉnh và chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ của Công an tỉnh liên hệ với Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai kiểm tra an ninh, bảo đảm an ninh mạng các hệ thống thông tin của tỉnh sau khi kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đến nay, hệ thống Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đã triển khai thử nghiệm kết nối để khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai sử dụng chính thức 236 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (183 cấp tỉnh, 37 cấp huyện, 16 cấp xã) có nhu cầu khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, đã thực hiện kết nối chính thức với các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung ương thông qua NGSP như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); Hệ thống phục vụ dịch vụ công (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam). Tỉnh đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử cấp tỉnh đảm bảo phục vụ cho công tác tra cứu dữ liệu thông tin về doanh nghiệp, TTHC đăng ký thành lập và hoạt động của doanh nghiệp...

- Ngày 17/9/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 602/QĐ-UBND về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030 của tỉnh, trong đó tỉnh bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI, qua đó xác định các nhiệm vụ cụ thể của nội dung cải cách TTHC. Đồng thời, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, đạt mục tiêu phân cấp ít nhất 20% TTHC theo quy định tại văn bản số 1104/TTg-KSTT ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ⁶; UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo số 1472/UBND-NC ngày 05/10/2021 về triển khai

⁶ Văn bản số 1273/UBND-NC ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về triển khai văn bản số 1104/TTg-KSTT ngày 25/8/2021 và văn bản số 6220/VPCP-KSTT ngày 07/9/2021

rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC; phân quyền 120 tài khoản trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và triển khai để các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo trên Hệ thống theo đúng yêu cầu. Ngày 15/11/2021, tỉnh ban hành Báo cáo số 158/BC-UBND gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ ngành về tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC của tỉnh với tổng số thủ tục đề nghị phân cấp là 583/2.785 TTHC và 2.202 TTHC không đề nghị phân cấp⁷.

- Thực hiện Hệ thống thông tin chế độ báo cáo Văn phòng Chính phủ: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, cập nhật lại các mẫu đề cương, biểu mẫu số liệu báo cáo theo đúng tiến độ quy định; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện chế độ báo cáo theo quy định⁸.

Để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của Văn phòng Chính phủ trên hệ thống tại địa chỉ <https://baocaochinhphu.gov.vn>, trên cơ sở hướng dẫn trực tuyến của Văn phòng Chính phủ ngày 03/12/2021, tỉnh đã phân quyền 444 tài khoản VNConnect cho các đơn vị từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cập nhật và gửi số liệu báo cáo thông qua chức năng của Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ trên phần mềm hệ thống. Đồng thời, tỉnh đã ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 về quy chế sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Về tình hình, kết quả thực hiện triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tối thiểu 35% đơn vị cấp xã theo quy định Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ nhằm tạo cơ sở thúc đẩy số hóa kết quả giải quyết TTHC, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 887/UBND-NC ngày 06/07/2021 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; đến nay, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã bố trí 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách lĩnh vực chứng thực thực hiện tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp bản sao chứng thực điện tử từ bản chính khi có yêu cầu, đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ công tác như máy tính, đường truyền mạng, máy scan và các trang thiết bị cần thiết khác, đồng thời đã phân quyền, gán quyền 194/220 đơn vị cấp xã (đạt 88.2%), còn lại 26 đơn vị cấp xã chưa triển khai (chiếm 11.8%). Tổng số hồ sơ phát sinh là 309 hồ sơ tính từ ngày 01/1/2021 đến 10/9/2021.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Việc thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử được triển khai thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ “Về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử”, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1094/UBND-NC ngày 21/5/2020; Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày

⁷ TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ hoặc TTHC tỉnh Gia Lai không có như thủ tục lĩnh vực đường biển...

⁸ Văn bản số 4380/VP-NC ngày 12/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.

02/11/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết các TTHC còn hiệu lực theo Kế hoạch số 2475/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai đã có văn bản làm việc với các đơn vị có khả năng xây dựng hệ thống số hóa kết quả giải quyết TTHC⁹, từ đó lựa chọn giải pháp tối ưu nhất để triển khai thử nghiệm dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ "Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước".

- Tỉnh đã thực hiện hiệu chỉnh, nâng cấp Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh để đáp ứng việc tích hợp, chia sẻ, sử dụng chung Hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia và ban hành Danh mục TTHC ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021 tại Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 14/5/2021, đến nay đã hoàn thành thiết lập, cung cấp cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai. Hiện nay, tất cả TTHC của tỉnh (1.894) được cung cấp theo dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) ở mức độ 2; trong đó có 126 DVCTT mức độ 3 và 1.025 mức độ 4; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Gia Lai đạt 61% (1.151/1.894), trong đó đã tích hợp 808/1.151 DVCTT lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 61%.

- Tình hình triển khai thực hiện văn bản số 4013/VPCP-KSTT ngày 16/6/2021 của Văn phòng Chính phủ:

+ Việc tích hợp các TTHC đã xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và các TTHC đủ điều kiện xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (có yêu cầu nghĩa vụ tài chính) lên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Hiện nay Gia Lai đã tích hợp được 810/1.151 tổng số DVCTT mức độ 3 và 4, trong đó có 579 DVCTT mức độ 4 đã được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia. Đồng thời, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đang được tích hợp với các hệ thống của Trung ương qua Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia. Từ năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai cung cấp các thông tin về tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản tại Kho bạc nhà nước (nếu không có tài khoản ngân hàng) của các đơn vị, địa phương sử dụng để thu phí, lệ phí liên quan đến giải quyết hồ sơ các TTHC của đơn vị, địa phương trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

+ Hiện nay, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã kết nối, đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ của các TTHC, đáp ứng mục tiêu

⁹ Văn bản số 2081/STTTT-CNTT ngày 16/11/2021 về việc nghiên cứu, tham gia tư vấn xây dựng hệ thống quản lý kết quả số hóa thủ tục hành chính.

100% kết quả giải quyết xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh, huyện, xã được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo chỉ tiêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ phục vụ chỉ đạo, điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

- Về tình hình triển khai TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan, địa phương (*Biểu mẫu số II.08/VPCP/KSTT kèm theo*).

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác tuyên truyền TTHC đến người dân doanh nghiệp cũng như các công chức trong cơ quan hành chính bằng nhiều hình thức khác nhau:

Tăng cường đăng tải, cập nhật TTHC trên trang Website của từng đơn vị, làm các Banner chung tay cải cách TTHC; đăng tải bản tin, bài liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, tra cứu TTHC trên Zalo, ứng dụng dịch vụ Công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính nói chung, cải cách TTHC nói riêng.

Ngoài việc niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai, một số đơn vị như Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế; UBND huyện Mang Yang, UBND huyện Kbang ... đã chủ động phối hợp với Bưu điện tỉnh, Bưu điện huyện tuyên truyền về TTHC, giới thiệu các bước tiếp nhận hồ sơ TTHC mức độ 3, mức độ 4 được in phía sau phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện nhằm giúp người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin, tăng cường hiểu biết về TTHC.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC được lồng ghép với công tác kiểm tra CCHC của tỉnh (thành lập theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh), trong đó có 14 đơn vị kiểm tra trực tiếp và 23 đơn vị kiểm tra qua báo cáo và thực hiện kiểm tra đột xuất ít nhất 04 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh/năm; đến nay, tỉnh đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thời gian qua, tỉnh Gia Lai đã quyết liệt, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện triển khai, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong công tác nghiệp vụ kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng từng bước chuyển giao Bưu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, DVCTT mức độ 3, mức độ 4 nhằm tạo điều kiện giúp người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, tốn kém thời gian và chi phí cũng như hạn chế tụ tập đông người trong thời điểm dịch Covid -19 diễn biến phức tạp; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; cập nhật, tích hợp và chuẩn hóa TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công của tỉnh; thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Tỉnh đã tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt tỉnh sáng kiến giới thiệu các bước tiếp nhận hồ sơ TTHC mức độ 3, mức độ 4 được in phía sau phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện.

Với mô hình thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ sang Bưu điện thực hiện, tỉnh đã tiết kiệm được nguồn nhân lực, công chức một cửa được rút về để giải quyết công việc chuyên môn tại cơ quan, đơn vị.

2. Những tồn tại, hạn chế

Địa hình của tỉnh chủ yếu là đồi núi và thói quen của tổ chức, cá nhân nên dẫn đến phần lớn tổ chức, cá nhân đến trực tiếp Bộ phận Một cửa các cấp để thực hiện TTHC, các hồ sơ tiếp nhận và trả qua DVCTT mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích chiếm tỷ lệ thấp so với tổng số hồ sơ phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Mô hình thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ sang Bưu điện thực hiện thì còn tình trạng nhân viên Bưu điện chưa nắm bắt hết các quy định liên quan dẫn đến trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ còn lúng túng, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chưa sâu, chưa rõ ràng; chưa chủ động nghiên cứu các quy định có liên quan để tiếp nhận hồ sơ.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Việc tiếp nhận hồ sơ TTHC đòi hỏi thường xuyên cập nhật các quy định, kinh nghiệm trong nhận hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân vẫn chưa thay đổi thói quen, có tâm lý e ngại, lo sợ khi sử dụng các DVCTT mức độ 3, mức độ 4, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích vì vậy tổ chức, cá nhân đến nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa đảm bảo tính an toàn của hồ sơ, giấy tờ, nhất là các giấy tờ quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC NĂM 2022

Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về TTHC, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện TTHC. Theo đó, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại trụ sở nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC; tích hợp dữ liệu TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Nhập đăng tải, công khai, tích hợp, khai thác, quản lý dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

4. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

5. Quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, Cổng Dịch vụ công của tỉnh; triển khai tổng đài 1022 của tỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

7. Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC trên địa bàn tỉnh trước ngày 15/9 theo kế hoạch.

8. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg của Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông

Biểu số II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CỦA TTHC TẠI ĐỊA PHƯƠNG**- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủKỳ báo cáo: Năm 2021
(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

Đơn vị tính: TTHC, VB

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quyết định của UBND cấp tỉnh							
1	...							
...	...							
II	Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh							
1	...							
...	...							
	TỔNG SỐ							

Biểu số
II.02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TẠI DỰ
THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Năm 2021
(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Đơn vị tính: TTHC, VB

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
		TTHC	VBQPPL	Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
				Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3)= (5)+(7)	(4)=(6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
01	...						
02	...						

Biểu số
II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Năm 2021
(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

Đơn vị tính: TTHC, VB

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

ST T	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
01	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7	-	41	1	30	10	31	10	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo: 1.894 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh: 1.442 TTHC Cấp huyện: 279 TTHC Cấp xã: 173 TTHC
02	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	5	-	34	9	13	12	22	12	
03	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6	-	163	28	73	62	101	62	
04	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	5	-	31	6	18	7	24	7	
05	Sở Tài nguyên và Môi trường	3	-	35	4	27	4	31	4	
06	Sở Tư pháp	5	-	70	8	33	29	41	29	
07	Sở Y tế	4	-	9	2	1	6	3	6	
08	Sở Giáo dục và Đào tạo	5	-	10	3	5	2	8	2	
09	Sở Nội vụ	6	-	55	20	21	14	41	14	
10	Sở Xây dựng	4	-	61	27	6	28	33	28	
11	Thanh tra tỉnh	2	-	19	9	0	10	9	10	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	3	-	6	0	6	0	6	0	
13	Sở Giao thông vận tải	4	-	34	19	8	7	27	7	
14	Sở Khoa học và Công nghệ	2	-	18	7	0	11	7	11	
15	Sở Tài chính	3	-	4	0	0	4	0	4	
16	Ban Quản lý khu kinh tế	1	-	55	23	4	28	27	28	

Biểu số II.04/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
 - Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Năm 2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng, %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng THC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi, bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA UBND TỈNH										
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan/UBND tỉnh										
01	13	11			11				43.562.880 đồng/năm	16,56%	100%

Biểu số
II.05b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH
VI HÀNH CHÍNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Năm 2021
(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021)

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Đơn vị tính: Số PAKN

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên ngành lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý					Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
01	Đất đai	5	0	5	0	5	5	0	5	0	5	0	0	0	5	
02	Thuế	2	0	2	0	2	2	0	2	0	2	0	0	0	2	
03	Căn cước công dân	19	0	19	0	19	15	0	15	0	15	4	0	4	19	
04	Đăng ký kinh doanh	3	0	3	0	3	1	0	1	0	1	2	0	2	3	
05	Cấp chứng chỉ hành nghề	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	1	
06	Hỗ trợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid -19	6	0	6	0	6	6	0	6	0	6	0	0	0	6	
07	Hộ tịch	3	0	3	0	3	3	0	3	0	3	0	0	0	3	
08	Giáo dục	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	1	

	đào tạo														
09	Thành lập hộ kinh doanh	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	1
10	Cấp chứng chỉ hành nghề	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	1
11	Hoạt động khuyến mại	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	1
12	PAKN không thẩm quyền giải quyết của tỉnh; bị trùng nội dung	19	0	19	0	19	19	0	19	0	19	0	0	0	19
TỔNG CỘNG		62	0	62	0	62	56	0	56	0	56	6	0	6	62